

# **VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ VIỆT NAM HIỆN NAY**

VŨ THỊ LAN\*

Ngày nhận bài: 28/03/2017; ngày sửa chữa: 28/03/2017; ngày duyệt đăng: 31/03/2017.

**Abstract:** Ho Chi Minh ideology on combination between the people's power and the era's strength plays an important role in culture development in Vietnam theoretically and practically. This paper analyses basic contents of Ho Chi Minh thought on combination of the people's power and era's strength and points out significance of application of this ideology to culture development in current period with aim to build an advanced culture deeply imbued with its national identity.

**Keywords:** Ho Chi Minh Thought, national power, the era's strength, culture.

1. Công lao to lớn của Hồ Chí Minh với dân tộc (DT) là gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không khi nào xem nhẹ “ngoại lực”, sức mạnh thời đại, nhưng Người luôn nêu cao tinh thần “tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”. Dựa vào sức mình là chính đòi hỏi phải đẩy mạnh việc tạo dựng nội lực, phát huy sức mạnh nội lực (nguồn lực tự nhiên, kinh tế, văn hóa (VH), con người...). Do vậy, việc phát huy sức mạnh DT không chỉ đẩy mạnh tạo dựng, phát triển từng nguồn lực với tư cách là yếu tố cấu thành sức mạnh DT, mà còn đòi hỏi kết hợp các yếu tố đó thành một “hợp lực”. Nói cách khác, để phát huy sức mạnh DT đòi hỏi phát triển đồng bộ các thành phần, các yếu tố của nội lực. Chủ động và tích cực xây dựng nội lực không chỉ có nghĩa làm gia tăng bản thân nội lực, mà còn có ý nghĩa tạo ra điều kiện để tiếp nhận ngoại lực. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giữa sức mạnh DT và sức mạnh thời đại có mối quan hệ biện chứng. Trong quan hệ này, việc phát huy sức mạnh DT có ý nghĩa quyết định, là cơ sở để mở rộng và tăng cường, tranh thủ có hiệu quả sức mạnh thời đại và ngược lại, tận dụng sức mạnh thời đại là nhân tố không thể thiếu để phát triển và khơi dậy tiềm năng, sức mạnh DT.

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại vẫn giữ nguyên giá trị. Sau 30 năm đổi mới, một trong những bài học Đảng ta

đã rút ra trong quá trình lãnh đạo là: “*Phải đặt lợi ích quốc gia lên trên hết, kiên định độc lập, tự chủ; đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi; kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*” [1; tr 69-70]. Vì vậy, việc nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại trong phát triển VH là yêu cầu quan trọng đối với việc học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

## **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại trong phát triển VH**

Kế thừa truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc (VHDT) đi đôi với tiếp thu những yếu tố tốt đẹp và phù hợp của VH nhân loại là sự thể hiện tư duy biện chứng trong tư duy của Hồ Chí Minh về VH; đó cũng là một trong những biểu hiện cụ thể của “tư tưởng kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại”. Trong Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng năm 1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ một trong những nhiệm vụ mới của Đảng là: “*Phải phát triển những truyền thống tốt đẹp của VHDT và hấp thụ những cái mới của VH tiến bộ, để xây dựng một nền VH Việt Nam có tính chất DT, khoa học và đại chúng*” [2; tr 40].

\* Trưởng Đại học Hồng Đức

VHDT là tinh hoa của DT, là sản phẩm được đúc kết trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên và ngoại xâm của nhiều thế hệ. Mỗi một DT với điều kiện và lịch sử của mình đều có một nền VH với những nét riêng, lâu đời và bền chặt. Đó là bản sắc VH, và bản sắc VH là một tiêu chí để khẳng định sự tồn tại của một DT, giữ gìn bản sắc VHDT cũng là cách thức cơ bản để các DT không tự đánh mất mình. Bản sắc VHDT thể hiện rất đa dạng, xuyên suốt và “thấm đượm” vào toàn bộ đời sống xã hội; nó có mặt ở khắp nơi trong VH vật chất lẫn tinh thần, in đậm vào từng cá thể, cộng đồng và quy định cốt cách của từng DT; gắn gũi với mọi người trong mọi sinh hoạt đời thường (như ăn, mặc, ở, giao tiếp, nói năng, ứng xử... đến cả kinh tế, chính trị, ngoại giao...).

Hồ Chí Minh có ý thức rõ ràng về giá trị VHDT, VH tinh thần và VH vật chất. Người ca ngợi truyền thống yêu nước, thương người, tinh thần dân chủ, tinh thần quốc tế, đoàn kết, yêu đời, lạc quan, ngợi ca các anh hùng và danh nhân Việt Nam. Năm 1962, trong lời phát biểu tại triển lãm mỹ thuật, Người ân cần căn dặn chị em văn nghệ sĩ “*nên chú ý phát huy cốt cách DT*”. Mỗi nền VH đều mang đậm cốt cách của DT đã làm nên nền VH đó, không có một nền nghệ thuật nào trường tồn mà lại tách khỏi những giá trị truyền thống, đoạn tuyệt với tâm lí, tình cảm của một DT nhất định. “Chân”, “thiện”, “mĩ” là những giá trị muôn đời của mọi nền nghệ thuật chân chính [3; tr 174].

Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến di sản VH của DT. Ở nước ta đình, chùa, miếu, phủ... thường thờ những bậc có công với nước với dân. Những nơi ấy trở thành vùng đất thiêng, nơi tôn nghiêm vừa đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, vừa tưởng niệm những bậc tiền bối, tiền liệt đã hết lòng vì dân, vì nước; không ít cơ sở sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo là danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử và VH, là điểm tựa tinh thần khó thay thế ở các làng quê. Vì thế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí *Sắc lệnh 65 ngày 23/11/1945 quy định nhiệm vụ và quyền lợi của Đông Phương Bác Cổ học viện về bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam* [4; tr 562].

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo tồn và phát triển VHDT đồng thời cần triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của VH đế quốc. Năm 1958, Bác cũng đã có ý kiến chỉ đạo: “*Nói là khôi phục vốn cũ, thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái không tốt thì phải loại dần ra. Xem ra, thì năm này tương đối*

*khá, còn như năm ngoái, khi khôi phục vốn cũ thì khôi phục cả đồng bóng, rước xách thần thánh. Vì khôi phục như thế nên ở nông thôn, nhiều nơi quên cả sản xuất, cứ trồng mĩ bì bõm, ca hát lu bù. Có những xã góp đến mấy triệu đồng đi mua áo, mua mũ, mua hia. Như thế nói là khôi phục vốn cũ có đúng hay không? Cái gì tốt thì ta nên khôi phục và phát triển, còn cái gì xấu thì ta phải bỏ đi”* [5; tr 557]. Tuy nhiên, trên thực tế không có nền VH nào tồn tại biệt lập với thế giới bên ngoài, chỉ mang tính thuần túy bản địa. Hay nói cách khác, bản sắc VH của một DT chỉ trường tồn trong quá trình tái tạo không ngừng cùng sự tiến hoá của nhân loại. Một DT, quốc gia, nếu không biết kế thừa, tiếp thu tinh hoa VH của nhân loại, làm giảm di sản VH của DT mình thì chắc chắn sẽ bị tụt hậu, bởi VH không chỉ là mục tiêu của con người vươn tới để hoàn thiện mình mà còn là động lực của sự phát triển xã hội.

Hồ Chí Minh là người luôn biết “gạn đục, khơi trong”. Đã nhiều lần Người nói về sự tiếp thu các nền VH trên thế giới cần phải giữ gìn và phát huy truyền thống VHDT. Người cho rằng: “*VH Việt Nam ảnh hưởng lẫn nhau của VH Đông phương và Tây phương chung đúc lại (...). Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta phải học lấy để phải tạo ra một nền VH Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của VH xưa và VH nay, trau dồi cho VH Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ”* [6; tr 350]. Mặt khác, Người cũng căn dặn: “*Minh đã hưởng cái hay của người thì cũng phải có cái hay cho người ta hưởng. Minh đừng chịu vay mà không trả, nghĩa là biết học tập một cách sáng tạo, để có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng VH nhân loại”*.

Theo quy luật hình thành, phát triển của các nền VH, chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ là sản phẩm riêng của phương Tây, mà có nguồn gốc trong toàn bộ lịch sử VH nhân loại. Với Người, trong tiếp thu tinh hoa VH nhân loại, cần đặc biệt coi trọng việc tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện Việt Nam. Như vậy, quá trình tiếp thu VH nhân loại ở Hồ Chí Minh là quá trình lựa chọn, tích hợp những nhân tố tiến bộ, hợp lí, cải biến nó cho phù hợp với truyền thống VHDT và nhu cầu của đất nước để tạo ra cách làm riêng không vay mượn “nguyên xi” một mô hình ngoại lai nào, tiếp thu trên cơ sở phê

phán, tiếp thu gắn liền với đổi mới, theo các tiêu chí: DT, Dân chủ và Nhân văn.

Nằm giữa hai nền văn minh lớn của phương Đông là Ấn Độ và Trung Hoa, nhưng nền VH Việt Nam không hòa tan, “tiêu biến” mà ngược lại đã phát huy được bản sắc VH của DT mình. Đó là nhờ cha ông ta đã biết gạn đục, khơi trong, tiếp thu VH nước ngoài; đồng thời, bảo lưu truyền thống VHDT. Chuyển hóa những gì tiếp thu được thành VH của mình, khả năng tiếp biến ấy đã làm cho DT Việt Nam trụ vững được trước sức mạnh của ngoại bang. Theo Hồ Chí Minh, VHDT và VH nhân loại quan hệ chặt chẽ với nhau. Nhưng VH trước hết là sự tồn tại và phát triển của một cộng đồng dân cư bền vững. Yếu tố DT là yếu tố quyết định nhất của một nền VH. Dựa trên cơ sở gốc là VHDT, lấy đó là điều kiện, cơ sở để tiếp thu VH nhân loại. Người đã nói rõ: *“Cái nền VH mới mà chúng ta xây dựng đó là nền VH phải có tính DT, khoa học và đại chúng, thì mới thuận với trào lưu tiến hoá của tư tưởng hiện đại”, “gốc của VH mới là DT, phát triển hết cái hay của DT, tức là ta cũng đi tới chỗ nhân loại”.*

### **3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại trong phát triển VH Việt Nam của Đảng**

Sự nghiệp đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế đã và đang tạo ra những chuyển biến toàn diện và sâu sắc về VH, xã hội. Tại *Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Đảng ta đã nhận định: Sự nghiệp xây dựng và phát triển VH đã có chuyển biến tích cực; đời sống VH của nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị VH truyền thống của DT được phát huy, nhiều chuẩn mực VH đạo đức được hình thành. Sản phẩm VH văn nghệ ngày càng phong phú, đa dạng; nhiều di sản VH vật thể và phi vật thể được bảo tồn và tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt tâm linh được quan tâm. Đội ngũ làm công tác VH, văn nghệ có bước trưởng thành. Phong trào hướng về cội nguồn, tưởng nhớ anh hùng DT, đền ơn, đáp nghĩa người có công, giúp đỡ người hoạn nạn ngày càng phát triển; cuộc vận động bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình VH, làng ấp VH ngày càng được nhân dân hoan nghênh và tích cực hưởng ứng. Hoạt động VH, nghệ thuật, báo chí, xuất bản, phát thanh,

truyền hình... có những bước phát triển mới cả về số lượng, chất lượng và phát huy tác dụng tích cực, làm cho đời sống VH trở nên phong phú và sôi động hơn. Các hoạt động nhân đạo, GD-ĐT phát triển; VH trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh... Hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra điều kiện thuận lợi để nước ta phát huy ảnh hưởng tích cực của những giá trị truyền thống Việt Nam với bè bạn khắp năm châu; đồng thời, tiếp thu tinh hoa VH nhân loại, khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao tầm vóc của mình trên trường quốc tế. Những thành quả VH - xã hội trong đổi mới đang cổ vũ động viên nhân dân ta ra sức phấn đấu để đạt tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thành tựu trong lĩnh vực VH chưa tương xứng, chưa đủ để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường VH lành mạnh. Điều đáng quan tâm và nhức nhối là sự suy thoái về tư tưởng và đạo đức, lối sống trong một bộ phận không ít cán bộ có chức, có quyền. Tình trạng tham nhũng, hối lộ, sách nhiễu dân chúng, quan liêu, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ của dân, không tôn trọng pháp luật vẫn còn tồn tại; hiện tượng cơ hội, bè cánh, mất đoàn kết, lời nói không đi đôi với việc làm, không còn là hiện tượng cá biệt, đã gây bất bình trong nhân dân, làm tổn thương đến những giá trị VH của chủ nghĩa xã hội. Đời sống VH tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ VH giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường VH còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục, tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng. Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật; nhiều tác phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp. Hoạt động lí luận, phê bình văn học, nghệ thuật chưa theo kịp thực tiễn sáng tác. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản VH hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ, quản lí VH các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế. Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm VH nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống VH của một bộ phận nhân dân, nhất là giới trẻ.

Trước thực trạng trên, Đảng cũng đã chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trên đây chủ yếu là do nhiều cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đầy đủ, chỉ đạo chưa thật quyết liệt. Việc cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết của Đảng còn chậm, thiếu đồng bộ và trong một số trường hợp còn thiếu khả thi. Công tác quản lý nhà nước về VH chậm được đổi mới, có lúc, có nơi bị xem nhẹ, thậm chí buông lỏng kỉ luật, kỉ cương không nghiêm. Đầu tư cho lĩnh vực VH chưa tương xứng và còn dàn trải. Chưa nắm bắt kịp thời những vấn đề mới về VH để đầu tư đúng hướng và có hiệu quả. Chưa quan tâm đúng mức công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực VH, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Trước những yêu cầu bức xúc của sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi phải quan tâm và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại trong phát triển VH nói riêng nhằm xây dựng nền VH Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc DT. Đảng ta coi đây “vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển KT-XH”, tạo ra sự phát triển bền vững của đất nước. Trong đó nhấn mạnh: nền VH tiên tiến là nền VH thể hiện tư tưởng yêu nước, tiến bộ, dựa vào những giá trị cao đẹp của DT và thời đại, hướng tới “độc lập DT và chủ nghĩa xã hội”; thể hiện tinh thần nhân văn cách mạng, hướng tới việc giải phóng con người; mang tinh thần dân chủ, phát huy cao độ tài năng, sự tự do sáng tạo của quần chúng nhân dân, phục vụ đông đảo quần chúng nhân dân; có hệ tư tưởng hiện đại, có trình độ tư duy ngang tầm thời đại, tạo ra những phẩm chất đạo đức, tâm hồn, lối sống người Việt Nam hiện đại; thể hiện ở những hình thức đa dạng, phong phú, tiên tiến và chuyển tải nội dung với những phương tiện hiện đại nhằm truyền bá nhanh và sâu rộng. Nền VH đậm đà bản sắc DT là nền VH có sắc thái riêng, có đặc tính DT, có cốt cách DT. Nó thể hiện ở những giá trị DT, ở truyền thống, bản lĩnh, tâm hồn, lối sống, tình cảm, cách nghĩ, ở khát vọng biểu tượng của một DT chứa đựng tinh hoa của quá khứ kết hợp với những cái tốt đẹp của DT; nền VH bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa cộng đồng DT Việt Nam được vun đắp qua lịch sử ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là tình yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực tự cường DT, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc, lòng nhân

ái, khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lí, đức tính cần cù trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, hội nhập vào khu vực và thế giới ngày nay, việc giữ gìn bản sắc VHDT là nhiệm vụ quan trọng, làm cho VHDT phát triển trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc tư tưởng, VH nhân loại. Giữ gìn bản sắc VHDT cũng chính là giữ gìn cốt cách DT. Cốt cách DT được coi là “chất”, là “bộ gien” của mỗi DT và giữ gìn bản sắc VHDT chính là bảo vệ, giữ gìn bộ gien quý đó. Một nền VH giữ được cốt cách DT sẽ là một nền VH có đủ “sức khỏe” để đề kháng, chống lại sự “ô nhiễm VH” hay “xâm lăng VH” một cách vô thức hay có chủ định. Đây là một điều kiện cơ bản để “tiếp biến” VH trước sự tác động nhiều chiều, phức tạp của khách quan được thực hiện một cách chủ động, tích cực. Chỉ như vậy, nền VHDT mới không bị “hòa tan” hay “lai căng”, mất bản sắc. Giữ được cốt cách DT sẽ giúp DT thích ứng được với những cái mới và “DT hóa” cái mới để biến nó thành tài sản của DT, mang hồn của DT.

DT nào cũng chịu những tác động nhiều chiều, đan xen lẫn lộn giữa tốt và xấu, tích cực và tiêu cực, tiến bộ và lạc hậu, cách mạng và phản động... vừa có nhiều cơ may cũng không ít thách thức. Một trong những thách thức với các DT chậm tiến là nguy cơ băng hoại, tàn lụi nền VHDT. Nhưng nếu phủ nhận tinh hoa VH nhân loại, bảo vệ VHDT bằng cách “bế quan tỏa cảng”, tự bằng lòng với những gì mình có, thì chắc chắn DT đó sẽ bị thế giới bỏ lại phía sau. Ngược lại, nếu tiếp nhận mọi thứ, “nhập khẩu” cả những VH xa lạ với truyền thống DT thì sớm muộn “ta sẽ chẳng là ta”. Nhận thức được mối quan hệ giữa việc giữ gìn bản sắc VHDT với tiếp thu tinh hoa VH nhân loại trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập và phát triển hiện nay, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ VIII (1996) đã chỉ rõ: “Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế phải đặc biệt quan tâm giữ gìn và nâng cao bản sắc VHDT, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào DT. Tiếp thu tinh hoa của các DT trên thế giới, làm giàu nền VH Việt Nam; đấu tranh chống lại sự xâm nhập của các loại VH độc hại, những khuynh hướng sùng ngoại, lai căng, mất gốc. Khắc phục tâm lí sùng bái đồng tiền, bất chấp đạo đức, coi thường các giá trị nhân văn”[7; tr 111]. Trên cơ sở kế thừa những

quan điểm, chủ trương, nội dung và giải pháp của *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII*, tổng kết lý luận và thực tiễn xây dựng và phát triển VH, con người trong những năm qua, nhất là từ việc chỉ ra những thành tựu, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong xây dựng và phát triển VH, con người, Đảng ta đã có sự đổi mới trong tư duy về xây dựng và phát triển VH, con người phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh mới. *Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI (2014)* đã chỉ rõ: cần phải “*Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị VH truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị VH mới, tiếp thu tinh hoa VH nhân loại, làm giàu VHDT*” [8; tr 54]. Trên tinh thần đó, *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016)* nhấn mạnh thêm: “*Tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa VH thế giới, làm phong phú thêm VHDT. Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc VHDT; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa*” [1; tr 130-131].

4. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về VH và sự phát triển nền VH luôn là nền tảng, “kim chỉ nam” cho chúng ta trong xây dựng, phát triển VH Việt Nam trong đổi mới, hội nhập và phát triển. Bản sắc VH càng đặc sắc, bền vững thì càng “hấp thụ” nhiều và chắc chắn VH nhân loại mà không sợ đánh mất mình. Càng mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế, bản sắc DT càng góp phần làm phong phú và đóng góp cho nền VH nhân loại, và ngược lại, những cái mới từ nền VH tiến bộ thế giới sẽ bồi đắp phong phú thêm cho nền VHDT. Vì thế, trong tình hình thế giới ngày nay, quán triệt quan điểm Hồ Chí Minh về “kết hợp sức mạnh DT với sức mạnh thời đại trong việc xây dựng nền VH Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc DT”, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI* đã chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản VH với phát triển KT-XH. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - VH tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế gắn kết bảo tồn, phát huy di sản VH với phát triển du lịch.

- Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Phát triển đi đôi với giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, khắc phục

tình trạng lạm dụng tiếng nước ngoài. Giữ gìn và phát huy di sản VH các DT thiểu số, nhất là tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống các giá trị VH tích cực trong tôn giáo, tín ngưỡng.

- Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, thấm nhuần tinh thần nhân văn, DT, dân chủ, tiến bộ, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử DT và công cuộc đổi mới đất nước.

- Chủ động mở rộng hợp tác VH với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức VH đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về VH đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa VH thế giới, làm phong phú thêm VHDT.

- Phát huy tài năng, tâm huyết của trí thức, văn nghệ sĩ người Việt Nam ở nước ngoài trong việc tham gia phát triển VH của đất nước; trở thành cầu nối quảng bá hình ảnh đất nước, VH, con người Việt Nam. Chú trọng truyền bá VH Việt Nam, dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam. Xây dựng một số trung tâm VH Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá VH Việt Nam ra nước ngoài.

- Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc VHDT; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về VH. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 7) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2003). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 11) (2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Hồ Chí Minh (1997). *Về văn hóa*. Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014). *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*. Văn phòng Trung ương Đảng.